

UBND TỈNH KHÁNH HÒA
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 71/STTTT-CNTTBCVT

V/v hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án,
nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng
vốn ngân sách nhà nước

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 09 tháng 01 năm 2024

Kính gửi:

- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan ngành dọc trên địa bàn tỉnh;
- Đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND tỉnh và các đơn vị khác liên quan.

Thực hiện Công văn số 155/UBND-KSTT ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa và Công văn số 8551/UBND-KSTT ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ kết quả tổng hợp ý kiến góp ý của Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Văn phòng UBND tỉnh theo đề nghị tại Công văn số 4139/STTTT-CNTTBCVT ngày 07/12/2023, Sở Thông tin và Truyền thông hướng dẫn một số nội dung về triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước, cụ thể như sau:

1. Trình tự các bước tổ chức triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước *tại Phụ lục I kèm theo.*

2. Tổng hợp và giới thiệu danh mục các văn bản liên quan hoạt động quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước cho CNTT, chuyển đổi số *tại Phụ lục II kèm theo* để cơ quan, địa phương thuận tiện trong việc tra cứu, áp dụng.

Công văn này thay thế Công văn số 2688/STTTT-CNTTBCVT ngày 25/8/2023 của Sở Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn triển khai thực hiện các dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số sử dụng vốn ngân sách nhà nước.

Quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, cơ quan, đơn vị liên hệ Phòng Công nghệ thông tin - Bưu chính - Viễn thông - Sở Thông tin và Truyền thông, điện thoại: 0258.3563533, thư điện tử: cnttbcvt.stttt@khanhhoa.gov.vn để

được hướng dẫn, hỗ trợ.

Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương nghiên cứu và triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- UBND tỉnh (VBĐT, để b/cáo);
- Lưu: VT, CNTTBCVT (NT, 02).

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Văn Hiền

Phụ lục I
TRÌNH TỰ CÁC BƯỚC TRIỂN KHAI DỰ ÁN, NHIỆM VỤ CNTT,
CHUYỂN ĐỔI SỐ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC
(Kèm theo Công văn số 71/STTTT-CNTTBCVT ngày 09/01/2024 của Sở TT&TT)

PHẦN I. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP TỈNH QUẢN LÝ

1. Dự án vốn đầu tư công

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh.</i> - <i>Phê duyệt: HĐND tỉnh.</i>
Bước 2	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh.</i> - <i>Phê duyệt: UBND tỉnh.</i>
Bước 3	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án (<i>Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo Nghiên cứu khả thi – Thiết kế 02 bước</i>)	- <i>Thẩm định: Hội đồng thẩm định của tỉnh (thẩm định dự án); Sở TT&TT phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án.</i> - <i>Phê duyệt: UBND tỉnh.</i>
Bước 4	Chủ đầu tư có văn bản gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	<i>Gửi Sở KH&ĐT tham mưu, báo cáo UBND tỉnh</i>
Bước 5	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch Lựa chọn nhà thầu dự án	- <i>Thẩm định: Sở Kế hoạch và Đầu tư.</i> - <i>Phê duyệt: UBND tỉnh</i>
Bước 6	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm (<i>Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế thi công và dự toán ở bước này</i>)	<i>Chủ đầu tư, các nhà thầu</i>

2. Nhiệm vụ vốn sự nghiệp

Ghi chú: Viết tắt *Cơ quan chủ trì: Cơ quan chủ quản (đơn vị dự toán cấp 1)/đơn vị sử dụng ngân sách; Sở Thông tin và Truyền thông: Sở TT&TT.*

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm gửi Sở TT&TT rà soát,	<i>Trong quá trình tham mưu UBND tỉnh ban hành, cập nhật danh mục</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	tổng hợp trình UBND tỉnh phê duyệt làm cơ sở thực hiện	<i>dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn, Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm, Sở TT&TT sẽ gửi văn bản đề nghị cơ quan, đơn vị rà soát, đề xuất danh mục dự án, nhiệm vụ.</i>
Bước 2	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Sở TT&TT, các cơ quan liên quan - nêu có (<i>đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành</i>) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh phê duyệt (<i>nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện</i>)	<ul style="list-style-type: none"> - <i>Dự án, nhiệm vụ phải đảm bảo thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt.</i> - <i>Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt (không cần lấy ý kiến Sở Tài chính về việc bố trí nguồn vốn tại bước này).</i> - <i>Khái toán chi phí thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định 73/2019/NĐ-CP, Phụ lục 01 Thông tư 04/2020/TT-BTTTT, Thông tư 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 và các quy định có liên quan.</i>
Bước 3	Sở TT&TT và các cơ quan liên quan có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Sở TT&TT, các cơ quan liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành.</i>
Bước 4	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Sở TT&TT và các cơ quan liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND tỉnh xem xét chủ trương nhiệm vụ	
Bước 5	UBND tỉnh ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	
Bước 6	Cơ quan chủ trì lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán các	<i>- Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê tư vấn lập Đề</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
	gói thầu: Tư vấn lập Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có) và triển khai lựa chọn nhà thầu theo quy định; gửi hồ sơ Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định.	<i>cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,...(lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định).</i> <i>- Cơ quan chủ trì thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao cho phòng ban/đơn vị chuyên môn trực thuộc làm Đầu mối thẩm định.</i>
Bước 7	Đầu mối thẩm định tham mưu cho Cơ quan chủ trì gửi Sở TT&TT phối hợp thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ của Đề cương và dự toán chi tiết/ý kiến chuyên môn đối với Kế hoạch thuê (theo Công văn số 155/UBND-KSTT ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh, Thông tư 03/2020/TT-BTTTT của Bộ TT&TT)	
Bước 8	Sở TT&TT gửi cơ quan chủ trì Báo cáo thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ/vấn bản ý kiến chuyên môn đối với Kế hoạch thuê	
Bước 9	Đầu mối thẩm định thực hiện thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết (bao gồm: Phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ và dự toán)/Kế hoạch thuê, trình cơ quan chủ trì phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê	<i>Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, Đầu mối thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các cơ quan liên quan (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành)</i>
Bước 10	Cơ quan chủ trì phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết)/Kế hoạch thuê	
Bước 11	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi Sở Tài chính đề nghị bố trí vốn triển khai nhiệm vụ	<i>Sở Tài chính xem xét bố trí vốn bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 2 Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh ban hành</i>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
		<i>Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2023 - 2025</i>
Bước 12	Cơ quan chủ trì tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định	
Bước 13	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

PHẦN II. DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DO CẤP HUYỆN/XÃ QUẢN LÝ

1. Dự án vốn đầu tư công

- Chủ tịch UBND cấp huyện/xã giao cho một (01) phòng chuyên môn làm Đầu mối thẩm định hoặc thành lập Hội đồng thẩm định tại các Bước 1, 2, 3.

- Vận dụng thực hiện trình tự các bước theo Mục 1 Phần I nêu trên, có thể tham khảo quy trình sau:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chuyên môn lập, trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn hoặc Hội đồng thẩm định.</i> - <i>Phê duyệt: HĐND cấp huyện/xã.</i>
Bước 2	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Nhiệm vụ và dự toán giai đoạn chuẩn bị đầu tư dự án	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn hoặc Hội đồng thẩm định.</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã.</i>
Bước 3	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt dự án (<i>Báo cáo Kinh tế kỹ thuật – Thiết kế 01 bước hoặc Báo cáo Nghiên cứu khả thi - Thiết kế 02 bước</i>)	- <i>Thẩm định: Phòng chuyên môn hoặc Hội đồng thẩm định (thẩm định dự án); Sở TT&TT phối hợp thẩm định thiết kế cơ sở hoặc thiết kế chi tiết dự án.</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp huyện/xã.</i>
Bước 4	Chủ đầu tư có văn bản gửi cơ quan quản lý đầu tư công đề nghị bố trí vốn triển khai dự án	<i>Cơ quan quản lý đầu tư công tham mưu, báo cáo UBND cấp huyện/xã.</i>
Bước 5	Chủ đầu tư lập, trình thẩm định, phê duyệt Kế hoạch Lựa chọn nhà thầu dự án	- <i>Thẩm định: Cơ quan quản lý đầu tư công.</i> - <i>Phê duyệt: UBND cấp</i>

		<i>huyện/xã.</i>
Bước 6	Chủ đầu tư tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm <i>(Lưu ý: Trường hợp thiết kế 02 bước, chủ đầu tư triển khai lập, thẩm định, phê duyệt Thiết kế thi công và dự toán ở bước này)</i>	<i>Chủ đầu tư, các nhà thầu</i>

2. Nhiệm vụ vốn sự nghiệp

- Nhiệm vụ do các Phòng chuyên môn/đơn vị sự nghiệp cấp huyện hoặc UBND cấp xã chủ trì triển khai (gọi tắt là cơ quan chủ trì) thì Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết/kế hoạch thuê (hoặc thực hiện theo nội dung điểm b khoản 3 Công văn số 155/UBND-KSTT ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh).

- Trường hợp Chủ tịch UBND cấp huyện/xã phê duyệt đề cương và dự toán chi tiết/kế hoạch thuê: Chủ tịch UBND cấp huyện/xã thành lập Hội đồng thẩm định hoặc giao cho một (01) đơn vị chuyên môn trực thuộc làm đầu mối thẩm định đề cương và dự toán chi tiết/kế hoạch thuê theo thẩm quyền.

- Vận dụng thực hiện trình tự các bước theo Mục 2 Phần I nêu trên, có thể tham khảo quy trình sau:

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 1	Cơ quan chủ trì đề xuất, đăng ký danh mục nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn, hàng năm, trình UBND tỉnh/huyện/xã phê duyệt làm cơ sở thực hiện	
Bước 2	Cơ quan chủ trì lập hồ sơ đề xuất chủ trương thực hiện nhiệm vụ và gửi lấy ý kiến chuyên môn của Phòng văn hóa và thông tin; các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan - nếu có (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành) để hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện/xã phê duyệt (nội dung báo cáo chủ trương nhiệm vụ cần nêu rõ sự cần thiết, hiện trạng, nhu cầu và các hạng mục chính sẽ triển khai, địa điểm triển khai, khái toán kinh phí thực hiện)	<p>- Dự án, nhiệm vụ phải bảo đảm thuộc Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt.</p> <p>- Khái toán kinh phí thực hiện không vượt mức tại Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số đã được phê duyệt.</p> <p>- Khái toán chi phí thực hiện theo quy định tại Điều 19 Nghị định 73/2019/NĐ-CP,</p>

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
		<i>Phụ lục 01 Thông tư 04/2020/TT-BTTTT, Thông tư 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 và các quy định có liên quan.</i>
Bước 3	Phòng văn hóa và thông tin; các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan (nếu có) có ý kiến chuyên môn, gửi cơ quan chủ trì	<i>Phòng văn hóa và thông tin; các phòng chuyên môn, đơn vị liên quan có ý kiến đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý của ngành.</i>
Bước 4	Cơ quan chủ trì tổng hợp ý kiến của Phòng văn hóa và thông tin và các đơn vị liên quan, hoàn thiện hồ sơ trình UBND cấp huyện/xã xem xét chủ trương nhiệm vụ	
Bước 5	UBND cấp huyện/xã ra văn bản đồng ý chủ trương cho phép thực hiện nhiệm vụ	
Bước 6	Cơ quan chủ trì lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, dự toán các gói thầu: Tư vấn lập Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,... (nếu có) và triển khai lựa chọn nhà thầu theo quy định; gửi hồ sơ Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê đến Đầu mối thẩm định để tổ chức thẩm định.	<p><i>- Trường hợp Cơ quan chủ trì thuê tư vấn lập Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê, tư vấn thẩm tra, thẩm định giá, tư vấn khảo sát,...(lưu ý, các gói tư vấn thẩm tra chỉ thực hiện nếu có yêu cầu của Đầu mối thẩm định).</i></p> <p><i>- UBND cấp huyện/xã thành lập hội đồng thẩm định hoặc giao cho phòng ban/đơn vị chuyên môn trực thuộc làm Đầu mối thẩm định.</i></p>
Bước 7	Đầu mối thẩm định tham mưu cho UBND cấp huyện/xã gửi Sở TT&TT phối hợp thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ của Đề cương và dự toán chi tiết/ý kiến chuyên môn đối với Kế hoạch thuê	

Trình tự	Nội dung	Ghi chú
Bước 8	Sở TT&TT gửi UBND cấp huyện/xã Báo cáo thẩm định phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ/văn bản ý kiến chuyên môn đối với Kế hoạch thuê	
Bước 9	Đầu môi thẩm định thực hiện thẩm định Đề cương và dự toán chi tiết (bao gồm: Phương án, giải pháp kỹ thuật công nghệ và dự toán)/Kế hoạch thuê, trình UBND cấp huyện/xã phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết/Kế hoạch thuê	Tùy theo tính chất phức tạp của từng nhiệm vụ, đầu môi thẩm định có thể lấy ý kiến bằng văn bản các Sở ban ngành, phòng chuyên môn liên quan (đối với các nội dung thuộc phạm vi quản lý từng ngành)
Bước 10	UBND cấp huyện/xã phê duyệt Đề cương và dự toán chi tiết)/ Kế hoạch thuê	
Bước 11	Cơ quan chủ trì có văn bản gửi cơ quan quản lý tài chính đề nghị bố trí vốn triển khai nhiệm vụ	Cơ quan quản lý tài chính xem xét bố trí vốn bảo đảm nguyên tắc theo quy định tại Khoản 3, 4 Điều 2 Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số giai đoạn 2023 – 2025 hoặc nguyên tắc ưu tiên của địa phương
Bước 12	Cơ quan chủ trì tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt dự toán gói thầu theo quy định	
Bước 13	Cơ quan chủ trì tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết hợp đồng và triển khai các gói thầu, nghiệm thu bàn giao sản phẩm	

Phụ lục II**DANH MỤC CÁC VĂN BẢN LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ ĐẦU TƯ SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC CHO CNTT, CHUYỂN ĐỔI SỐ**
*(Kèm theo Công văn số 71/STTTT-CNTTBCVT ngày 09/01/2024 của Sở TT&TT)***I. CÁC CHƯƠNG TRÌNH, CHIẾN LƯỢC, KẾ HOẠCH**

1. Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

3. Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

4. Quyết định số 2568/QĐ-BTTTT ngày 29/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 3.0, hướng tới Chính phủ số.

5. Chiến lược, chương trình, kế hoạch chuyển đổi số; Kiến trúc Chính phủ điện tử của các Bộ, ngành.

6. Nghị quyết số 16-NQ/TU ngày 19/10/2021 của Tỉnh ủy về chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

7. Quyết định số 909/QĐ-UBND ngày 04/4/2022 của UBND tỉnh ban hành Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

8. Quyết định số 2180/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Khánh Hòa (Phiên bản 2.0).

9. Quyết định số 1495/QĐ-UBND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh ban hành Danh mục dự án, nhiệm vụ CNTT, chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa giai đoạn; Kế hoạch chuyển đổi số hàng năm của tỉnh.

10. Nghị quyết, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

II. CÁC VĂN BẢN QUY ĐỊNH, HƯỚNG DẪN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ ỨNG DỤNG CNTT

1. Luật Đầu tư công năm 2019 và Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

2. Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

3. Luật Đấu thầu năm 2013 và hệ thống các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành.

4. Nghị định số 73/2019/NĐ-CP ngày 05/9/2019 của Chính phủ quy định quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

5. Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

6. Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước.

7. Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016.

8. Thông tư số 03/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về lập đề cương và dự toán chi tiết đối với hoạt động ứng dụng CNTT sử dụng kinh phí chi thường xuyên nguồn vốn ngân sách nhà nước.

9. Thông tư số 04/2020/TT-BTTTT ngày 24/02/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định lập và quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT.

10. Thông tư số 12/2020/TT-BTTTT ngày 29/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn phương pháp tính chi phí thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

11. Thông tư số 23/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định các nội dung đặc thù của hợp đồng thuê dịch vụ CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

12. Thông tư số 24/2020/TT-BTTTT ngày 09/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về công tác triển khai, giám sát công tác triển khai và nghiệm thu dự án đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

13. Thông tư số 40/2020/TT-BTTTT ngày 30/11/2020 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tiêu chí xác định sản phẩm, dịch vụ công nghệ thông tin sản xuất trong nước được ưu tiên đầu tư, thuê, mua sắm.

14. Công văn số 379/TTH-QLĐT ngày 09/4/2020 của Cục Tin học hóa về việc hướng dẫn triển khai thực hiện Nghị định số 73/2019/NĐ-CP.

15. Công văn số 1063/CĐSQG-QLĐT ngày 26/7/2023 của Cục Chuyển đổi số quốc gia về việc hướng dẫn triển khai các quy định về thuê tư vấn thẩm tra trong hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.

16. Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 18/7/2018 của HĐND tỉnh về việc phân cấp quản lý tài sản công thuộc phạm vi quản lý của địa phương trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

17. Công văn số 155/UBND-KGVX ngày 05/01/2024 của UBND tỉnh về việc triển khai một số nội dung về quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

18. Công văn số 8551/UBND-KSTT ngày 23/8/2023 của UBND tỉnh về tăng cường hiệu quả quản lý đầu tư ứng dụng CNTT, chuyển đổi số sử dụng ngân sách nhà nước.

19. Các văn bản hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan chuyên môn khác có liên quan.

III. CÁC ĐỊNH MỨC, ĐƠN GIÁ, MỨC CHI

1. Quyết định số 1601/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 và Quyết định số 1235/QĐ-BTTTT ngày 04/9/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm trong ứng dụng CNTT.

2. Quyết định số 1595/QĐ-BTTTT ngày 03/10/2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức tạo lập cơ sở dữ liệu trong hoạt động ứng dụng CNTT.

3. Quyết định số 2378/QĐ-BTTTT ngày 30/12/2016 và Quyết định số 1688/QĐ-BTTTT ngày 11/10/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

4. Quyết định số 2331/QĐ-BTTTT ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật trong hoạt động chuyển giao ứng dụng CNTT.

5. Quyết định số 1872/QĐ-BTTTT ngày 14/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật triển khai áp dụng phần mềm nguồn mở.

6. Quyết định số 129/QĐ-BTTTT ngày 03/02/2021 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định đơn giá nhân công trong quản lý chi phí đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

7. Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15/11/2012 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước.

8. Công văn số 2589/BTTTT-UĐCNTT ngày 24/8/2011 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn xác định chi phí phát triển, nâng cấp phần mềm nội bộ.

9. Công văn số 1951/BTTTT-UĐCNTT ngày 04/7/2013 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn lập dự toán chi phí khảo sát dự án ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước.

10. Công văn số 3787/BTTTT-THH ngày 26/12/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn kiểm thử phần mềm nội bộ.

11. Công văn số 2519/BTTTT-KHTC ngày 04/9/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc xây dựng đơn giá lắp đặt phần cứng và cài đặt phần mềm

trong ứng dụng công nghệ thông tin.

12. Công văn số 1063/CĐSQG-QLĐT ngày 26/7/2023 của Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông) hướng dẫn triển khai các quy định về thuê tư vấn thẩm tra trong hoạt động quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.

13. Công văn số 5440/BTTTT-CĐSQG ngày 25/10/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về định mức kinh tế - kỹ thuật trong quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng ngân sách nhà nước.

14. Công văn số 6184/BTTTT-CĐSQG ngày 14/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn áp dụng, sử dụng các định mức, đơn giá, mức chi trong quản lý đầu tư ứng dụng công nghệ thông tin sử dụng ngân sách nhà nước.

15. Các định mức liên quan do các bộ chuyên ngành ban hành./.

Lưu ý: Cơ quan, đơn vị thường xuyên theo dõi, cập nhật các văn bản QPPL, văn bản hướng dẫn mới của Bộ Thông tin và Truyền thông và các bộ ngành liên quan, của tỉnh về triển khai quản lý đầu tư ứng dụng CNTT sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước để phục vụ công tác tham mưu, bảo đảm tuân thủ quy định của pháp luật hiện hành./.